

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**  
**CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH**  
**thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 03/6/2017**  
**của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về phát triển kinh tế**  
**tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế**  
**thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa**

---

**I. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN**

Sau khi Ban Chấp hành Trung ương Đảng ban hành Nghị quyết số 14-NQ/TW, ngày 18/3/2002 về tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách, khuyến khích và tạo điều kiện phát triển kinh tế tư nhân, Tỉnh ủy đã ban hành Chương trình số 06-CTr/TU, ngày 19/7/2002, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 19-CT/TU, ngày 15/5/2008, nhằm chỉ đạo việc đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, đổi mới cơ chế, chính sách, tạo điều kiện cho kinh tế tư nhân phát triển, đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn toàn tỉnh. Tỉnh ủy đã tổ chức phổ biến, quán triệt Nghị quyết nghiêm túc, đồng thời chỉ đạo các ngành, các địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện ở cấp mình và hướng dẫn cấp dưới triển khai thực hiện Nghị quyết, hướng dẫn của Trung ương.

Ngoài ra, sau khi Chính phủ ban hành Nghị quyết số 35/NQ-CP, ngày 16/5/2016 về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP, ngày 28/4/2016 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016-2017, định hướng đến năm 2020 và Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP, ngày 06/02/2017 về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020, UBND tỉnh đã nhanh chóng ban hành các chương trình hành động để triển khai thực hiện theo quy định, cụ thể: Quyết định số 1755/QĐ-UBND, ngày 22/6/2016 ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP; Quyết định số 2635/QĐ-UBND, ngày 06/9/2016 ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 19/2016/NQ-CP.

Kết quả từ năm 2002 đến nay, tổng số doanh nghiệp đã đăng ký hoạt động trên địa bàn tỉnh là 21.667 doanh nghiệp; trong đó đang hoạt động là 16.225 doanh nghiệp, giải thể là 4.053 doanh nghiệp, tạm ngừng hoạt động là 1.379 doanh nghiệp. Chỉ riêng trong 9 tháng đầu năm 2017, số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới là 1.470 doanh nghiệp. Tổng số dự án đầu tư ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh là 567 dự án với tổng vốn đầu tư trên 166.698 tỷ đồng, tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực: Du lịch, dịch vụ, bất động sản và cơ sở lưu trú.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số hạn chế làm ảnh hưởng đến sự phát triển của kinh tế tư nhân, cụ thể như:

- Việc cải cách thủ tục hành chính của các cơ quan hành chính nhà nước, những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh chưa được triển khai đồng bộ, dẫn đến chỉ số PCI của tỉnh so với cả nước còn chậm cải thiện, cụ thể năm 2014: Xếp hạng 16/63, năm 2015: Xếp hạng 27/63 và năm 2016: Xếp hạng 24/63 tỉnh thành trong cả nước.

- Khu vực kinh tế tư nhân chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh và cá thể, quy mô sản xuất còn nhỏ lẻ, sức cạnh tranh của sản phẩm, dịch vụ chưa cao; thiếu lao động có tay nghề; năng suất lao động và hiệu quả sản xuất, kinh doanh còn thấp. Khả năng tiếp cận các nguồn vốn tín dụng cho hoạt động sản xuất và kinh doanh còn hạn chế. Một số doanh nghiệp và hộ kinh doanh ý thức chưa cao trong chấp hành pháp luật, còn vi phạm các quy định về thuế, sử dụng lao động và bảo vệ môi trường.

- Công tác đào tạo nghề tại các trường nghề còn nhiều vấn đề bất hợp lý, chương trình giảng dạy còn nặng về lý thuyết, thiếu thực hành và chưa đi sát với nhu cầu thực tế của doanh nghiệp. Các trung tâm giới thiệu việc làm còn nhiều hạn chế về năng lực và thiếu tính chuyên nghiệp.

## II. MỤC TIÊU

### 1- Mục tiêu tổng quát

Phát triển kinh tế tư nhân lành mạnh, hiệu quả, bền vững, thực sự trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, góp phần phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững; không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

### 2- Mục tiêu cụ thể

Chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả kinh doanh trong khu vực kinh tế tư nhân; đẩy mạnh sự phát triển của khu vực kinh tế tư nhân để thực hiện được các tiêu chí cụ thể sau: giai đoạn 2016 - 2020 khu vực kinh tế tư nhân đóng góp khoảng 50% GRDP, 49% tổng đầu tư toàn xã hội, tốc độ tăng năng suất lao động bình quân cao hơn 5%/năm và hàng năm có khoảng 30% - 35% doanh nghiệp trong tỉnh có hoạt động đổi mới sáng tạo.

### III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

#### **1- Thống nhất nhận thức, tư tưởng, hành động trong triển khai các chủ trương, chính sách về phát triển kinh tế tư nhân**

Thống nhất nhận thức của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân; tạo sự đồng thuận cao trong xã hội về khuyến khích, tạo điều kiện phát triển kinh tế tư nhân. Phát huy thế mạnh và tiềm năng của kinh tế tư nhân trong phát triển kinh tế - xã hội phải đi đôi với khắc phục có hiệu quả những mặt trái phát sinh trong quá trình phát triển kinh tế tư nhân.

#### **2- Tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho phát triển kinh tế tư nhân**

Triển khai có hiệu quả Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư và các quy định có liên quan nhằm bảo đảm quyền tự do kinh doanh của doanh nghiệp trong khuôn khổ pháp luật cho phép. Khuyến khích hộ kinh doanh cá thể chuyên đổi và đăng ký thành lập doanh nghiệp theo Luật Doanh nghiệp.

Triển khai hiệu quả và minh bạch các chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, trong đó quan tâm đến công tác đào tạo nâng cao năng lực quản trị cho doanh nghiệp; đẩy mạnh phong trào khởi nghiệp và khuyến khích doanh nghiệp đổi mới sáng tạo để phát triển doanh nghiệp cả về số lượng và chất lượng hoạt động.

Tiếp tục thu hút đầu tư phát triển mạnh các ngành công nghiệp có lợi thế, tiềm năng của tỉnh. Chú trọng phát triển công nghiệp nông thôn, tiểu thủ công nghiệp phục vụ nhu cầu tại chỗ, du lịch và xuất khẩu nhằm tăng thêm thu nhập cho người lao động, giải quyết việc làm và góp phần từng bước hiện đại hóa nông thôn.

Đẩy mạnh thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài đối với các dự án đầu tư có công nghệ cao, gắn với yêu cầu chuyển giao và lan tỏa rộng rãi công nghệ tiên tiến và quản trị hiện đại, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị với các doanh nghiệp tư nhân trong nước, nhất là trong phát triển ngành chế biến, chế tạo, công nghiệp hỗ trợ, nông nghiệp công nghệ cao.

Tiến hành rà soát, hoàn thiện quy hoạch và đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp nhằm đáp ứng đầy đủ yêu cầu của doanh nghiệp về mặt bằng sản xuất, kinh doanh với hạ tầng kinh tế - kỹ thuật, dịch vụ hỗ trợ đầy đủ và chi phí hợp lý.

Thực hiện việc huy động, phân bổ và sử dụng hợp lý, hiệu quả các nguồn vốn đầu tư cho các công trình hạ tầng kỹ thuật, đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh vào 03 vùng kinh tế trọng điểm của tỉnh, theo nguyên tắc có tác động lan tỏa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; đồng thời phân phối nguồn lực lại phục vụ cho 02 huyện miền núi và các vùng khó khăn của huyện đồng bằng nhằm tạo điều kiện phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, giải quyết việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống cho người dân.

Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả của các thiết chế giải quyết tranh chấp kinh tế, dân sự, bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của người dân và doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

### **3- Hỗ trợ kinh tế tư nhân đổi mới sáng tạo, hiện đại hóa công nghệ và phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng suất lao động**

Thực hiện tốt cơ chế, chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp đổi mới và nâng cao trình độ khoa học - công nghệ trong từng ngành, lĩnh vực theo quy định, nhất là chất lượng thiết bị, công nghệ, kỹ năng quản lý..., góp phần nâng cao tiềm lực khoa học - công nghệ của tỉnh. Hỗ trợ và tạo điều kiện để doanh nghiệp tham gia nghiên cứu, phát triển và chuyển giao khoa học - công nghệ, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa thông qua thực hiện có hiệu quả Dự án Nâng cao năng suất và chất lượng hàng hóa của doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020 (được phê duyệt tại Quyết định số 815/QĐ-UBND, ngày 31/3/2016).

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 11-NQ/TU, ngày 04/11/2016 của Tỉnh ủy về “Chương trình phát triển nhân lực tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016 -2020”. Đào tạo nhân lực trực tiếp cho sản xuất, kinh doanh và dịch vụ, có năng lực hành nghề tương ứng với trình độ đào tạo, đáp ứng yêu cầu phát triển các ngành, lĩnh vực là thế mạnh của tỉnh, phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và phát triển 03 vùng kinh tế trọng điểm của tỉnh; tạo điều kiện cho người học sau khi hoàn thành khóa học có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc học lên trình độ cao hơn.

Xây dựng cơ chế, chính sách tạo điều kiện cho các doanh nghiệp chủ động trong việc liên kết với các cơ sở đào tạo để đặt hàng nhân lực có tay nghề theo yêu cầu. Khuyến khích các doanh nghiệp tham gia nhiều hơn vào

hoạt động đào tạo nhân lực như góp kinh phí đào tạo, đầu tư cơ sở đào tạo của doanh nghiệp để có thể đào tạo nhân lực có tay nghề tại chỗ.

Phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Khuyến khích, động viên tinh thần kinh doanh, ý chí khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trong toàn xã hội, nhất là trong cộng đồng doanh nghiệp. Đẩy mạnh phổ biến, tuyên truyền, giáo dục kiến thức kinh doanh và khởi nghiệp.

#### **4- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước**

Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ và đạo đức đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo có đủ phẩm chất, năng lực thực hiện tốt nhiệm vụ hỗ trợ phát triển doanh nghiệp.

Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, đảm bảo rút ngắn quy trình xử lý, giảm thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính; công khai đầy đủ quy trình, thủ tục, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành, địa phương; đồng thời công khai kết quả giải quyết các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của doanh nghiệp trên Trang thông tin điện tử, nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước qua môi trường mạng.

Hiện đại hóa dịch vụ hành chính công để tiết kiệm thời gian, chi phí thực hiện các thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp. Phát triển các kênh tiếp nhận kiến nghị, phản ánh, thắc mắc, khiếu nại, tố cáo; thành lập và công khai đường dây nóng, hỏi đáp trực tuyến để tiếp nhận phản ánh và hướng dẫn, giải đáp cho doanh nghiệp; đồng thời tăng cường cơ chế đối thoại có hiệu quả giữa cơ quan quản lý nhà nước với người dân, doanh nghiệp nhằm nắm bắt và xử lý kịp thời các nhu cầu, nguyện vọng, vướng mắc liên quan đến phát triển kinh tế tư nhân.

Kết hợp thanh tra, kiểm tra liên ngành nhiều nội dung trong một đợt trừ trường hợp thanh tra, kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật rõ ràng; đồng thời hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp tuân thủ quy định của pháp luật. Xử lý nghiêm những doanh nghiệp vi phạm pháp luật về buôn lậu, trốn thuế, buôn bán hàng cấm, hàng giả, gian lận thương mại, vi phạm pháp luật về môi trường... để đảm bảo sự bình đẳng và quyền lợi của các doanh nghiệp chân chính.

Hoàn thiện và công khai, minh bạch hệ thống thông tin kinh tế - xã hội của tỉnh để tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận khai thác và sử dụng. Tổ chức đối thoại công khai định kỳ với cộng đồng doanh

nghiệp để nắm bắt tình hình hoạt động, hỗ trợ tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

### **5- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp đối với kinh tế tư nhân**

Các cấp ủy đảng tăng cường chỉ đạo công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất cao trong hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân về chủ trương nhất quán trong phát triển kinh tế tư nhân của Đảng và Nhà nước.

Phát huy hơn nữa vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp trong phát triển kinh tế tư nhân. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, thực hiện tốt vai trò tổ chức đại diện, tích cực phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước để cung cấp thông tin, hỗ trợ liên kết, hợp tác kinh doanh, đào tạo kỹ thuật và tư vấn cho các hội viên.

Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến và triển khai hiệu quả Đề án 01-ĐA/TU, ngày 07/3/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Khánh Hòa về phát triển Đảng, đoàn thể trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, giai đoạn 2016 - 2020.

Thường xuyên phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật về kinh doanh, lao động, môi trường; xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trong doanh nghiệp tư nhân theo Chỉ thị số 22-CT/TW, ngày 05/6/2008 của Ban Bí thư; góp phần nâng cao đời sống vật chất và văn hóa cho người lao động, hạn chế các vụ đình công tự phát của công nhân.

Phát huy vai trò của Hiệp hội doanh nghiệp và các hội nghề nghiệp trong việc đề xuất, điều chỉnh, bổ sung các chính sách tạo điều kiện để phát triển doanh nghiệp tư nhân; tập hợp, vận động các doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân đầu tư trang thiết bị hiện đại, mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh, góp phần thúc đẩy kinh tế tăng trưởng nhanh và bền vững.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1- Các cấp ủy đảng, các ngành, các địa phương có trách nhiệm phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và Chương trình hành động của Tỉnh ủy đến toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

2- Đảng đoàn HĐND, Ban Cán sự đảng UBND tỉnh, các huyện ủy, thị ủy, thành ủy căn cứ Chương trình hành động của Tỉnh ủy, tình hình thực tế của địa phương để xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể bảo đảm cho Chương trình được triển khai thực hiện có hiệu quả.

3- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát việc thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy.

4- Giao Ban Cán sự đảng UBND tỉnh chịu trách nhiệm giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy; định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị,
- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Thủ tướng Chính phủ,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Ban Kinh tế Trung ương,
- Các huyện, thành, thị ủy và đảng ủy trực thuộc,
- Các cơ quan tham mưu TU, BCS đảng,  
đảng đoàn, sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu VPTU.

**T/M BAN CHẤP HÀNH  
BÍ THƯ**

Đã ký **Lê Thanh Quang**